

Số: 122 /2023/QĐST - HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 163/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh Kiều Hoạt H, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Khu 1, xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1993.

ĐKNKTT: Khu 1, xã B, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Văn V và ông Chu Quỳnh V đều là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Trung Hoà, đoàn Luật sư Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 1, toà nhà CT 13B, khu đô thị Ciputra đường Võ Chí Công, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Kiều Hoạt H và chị Trần Thị N
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Kiều Hoạt H và chị Trần Thị N thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Kiều Việt T – Sinh ngày 04/5/2014. Hiện nay cháu Trinh đang sống cùng chị N. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận: Giao con chung là cháu T cho chị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi cháu T thành niên. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12/2023 đến khi cháu T thành niên. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh Kiều Hoạt H và chị Trần Thị N đều không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Anh Kiều Hoạt H tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2020/0006580 ngày 11/10/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Hồng